

Bản án số: 215/2021/HSST

Ngày: 16 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Thuận

2. Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 318/2021/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2021/QĐXX – HS ngày 05 tháng 10 năm 2021; Thông báo thời gian xét xử vụ án số 363/TB-TA ngày 18 tháng 10 năm 2021, Thông báo mở lại phiên tòa xét xử vụ án hình sự 462/TB-TA ngày 06 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo.

Nguyễn Văn L, sinh năm 1976 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường G, phường Phương S, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: không có chỗ ở cụ thể; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Huỳnh Thị Ái L; tiền sự: không; tiền án:

Ngày 14/4/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 81/2003/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/6/2005. Chưa thi hành phần án phí.

Ngày 02/8/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 78/2006/HSPT. Chưa thi hành phần án phí.

Ngày 24/11/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 203A/2006/HSST. Tổng hợp hình phạt của bản án số 78/2006/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa buộc bị cáo

phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09 năm tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2013. Chưa thi hành phần án phí.

Ngày 16/12/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 232/2014/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2018. Chưa thi hành xong án phí phúc thẩm.

- Nhân thân:

Ngày 19/11/1992, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 05 năm về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo bản án số 67/1992/HSST.

Ngày 15/8/1996, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 180/1996/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2000.

Ngày 22/5/2002, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 83/2002/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2003.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2021; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Võ Đạt T, sinh năm 1992; nơi cư trú: 12 đường A, phường Phước H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1952; nơi cư trú: đường A, phường Phước H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05/5/2021, anh Võ Đạt T điều khiển xe máy hiệu Exciter màu vàng đen, biển kiểm soát: 59T1-3.. về nhà tại địa chỉ số ... đường Lạc A, phường Phước H, thành phố N sau đó dựng xe máy trước cổng nhà, không khóa cổ, chìa khóa còn cắm trên xe rồi đi vào nhà. Khoảng 10 phút sau từ trong nhà anh T nghe thấy tiếng động lạ và nhìn ra thì phát hiện Nguyễn Văn L đang ngồi trên xe của anh T, L dùng hai chân đẩy xe đi về hướng đường Tân A. Anh T đuổi theo được khoảng 30 mét đến trước số nhà 25 đường A, phường P, thành phố N thì bắt giữ được L. Sau đó, anh T gọi điện cho lực lượng Công an phường và cùng đưa L về làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 172/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nha Trang kết luận xe máy YAMAHA – EXCITER biển kiểm soát: 59T1-31364 có giá trị: 7.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 278/CT-VKS-NT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn

Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù từ 03 đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về dân sự: Bị hại anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xét; về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng dài khoảng 10 cm và 03 đầu “đoản” phá khóa xe máy bằng kim loại, dài khoảng 04 cm; tuyên quyền kháng cáo và án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ các quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận: Do cần tiền để tiêu xài, nên vào khoảng 08 giờ ngày 05/5/2021, tại địa chỉ số ... đường Lạc A, phường Phước H, thành phố N, khi phát hiện xe máy hiệu Exciter màu vàng đen, biển kiểm soát: 59T1-3... của anh Võ Đạt T đang để không có người trong coi, chìa khóa còn trong ổ khóa, bị cáo đã lén lút trộm cắp chiếc xe của anh T, khi di chuyển xe được một đoạn thì bị phát hiện. Giá trị chiếc xe là 7.200.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phân xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

[4] Về áp dụng tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 14/4/2003, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 81/2003/HSST. Trong thời gian chưa được xóa án tích thì ngày 02/8/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 78/2006/HSPT. Ngày 24/11/2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 203A/2006/HSST và tổng hợp hình phạt 05 năm tù của bản án 78/2006/HSPT, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm tù. Tại bản án này bị cáo bị Tòa án áp dụng tình tiết “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 1999. Ngày 15/12/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích, thì 16/12/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 232/2014/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2018.

Như vậy, tính đến thời điểm phạm tội tháng 5/2021 bị cáo đã thi hành xong hình phạt tù của các bản án, nhưng chưa thi hành xong phần án phí của các bản án nói trên, nên bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích. Do bị cáo đã tái phạm và chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự 2015 và tình tiết “tái phạm nguy hiểm” được quy định là tình tiết định khung hình phạt tăng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Do đó, Cáo trạng số 278/CT-VKS-NT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân rất xấu, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân xét xử nhiều lần về các tội xâm phạm sở hữu, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, mà khi ra tù lại tiếp tục con đường phạm tội. Điều này cho thấy bị cáo xem thường pháp luật và tài sản của người khác. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo, trở thành người lương thiện cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Đạt T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng dài khoảng 10 cm và 03 đầu “đoản” phá khóa xe máy bằng kim loại, dài khoảng 04 cm. Số vật chứng này thu được trong người bị cáo, xét cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L 03** (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Đạt T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng dài khoảng 10 cm và 03 đầu “đoản” phá khóa xe máy bằng kim loại, dài khoảng 04 cm, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang với Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng